



TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP
Center for Development and Integration

BÁO CÁO 2017

Tầng 16, số 169 Nguyễn Ngọc Vũ

quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: +84 24 3538 0100 | Fax: +84 24 3537 7479

www.cd vietnam.org

LỜI NÓI ĐẦU

Từ khi thành lập vào năm 2005 cho đến nay, Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) đã luôn nỗ lực hoạt động vì quyền của các nhóm yếu thế, hướng đến xây dựng một xã hội công bằng, đoàn kết và phát triển bền vững. Mọi quyết định, hành động của CDI đều nhằm hiện thực hóa sứ mệnh góp phần thu hẹp khoảng cách xã hội cũng như giải quyết các vấn đề nổi cộm tồn tại bên trong xã hội.

Trong năm 2017, với sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ quốc tế, từ chính phủ các nước, CDI đã tiếp tục đẩy mạnh triển khai thành công nhiều hoạt động hỗ trợ, vận động chính sách và xây dựng năng lực tập trung chính ở ba mảng chương trình: Quản trị tốt, Quyền lao động, và Phát triển toàn diện. Ba mảng chương trình hoạt động trên các lĩnh vực khác nhau cùng với phương pháp tiếp cận đa dạng đã tạo ra nhiều ảnh hưởng tích cực đối với sự phát triển chung của xã hội, cũng như cuộc sống của người dân Việt Nam, đặc biệt là những người thuộc nhóm yếu thế.

Người đọc sẽ tìm thấy ở Báo cáo thường niên năm 2017 này những câu chuyện thay đổi, cùng CDI gặp gỡ chính những cá nhân đã tìm thấy tiếng nói của bản thân, tích cực yêu cầu đảm bảo quyền của mình và những người xung quanh.

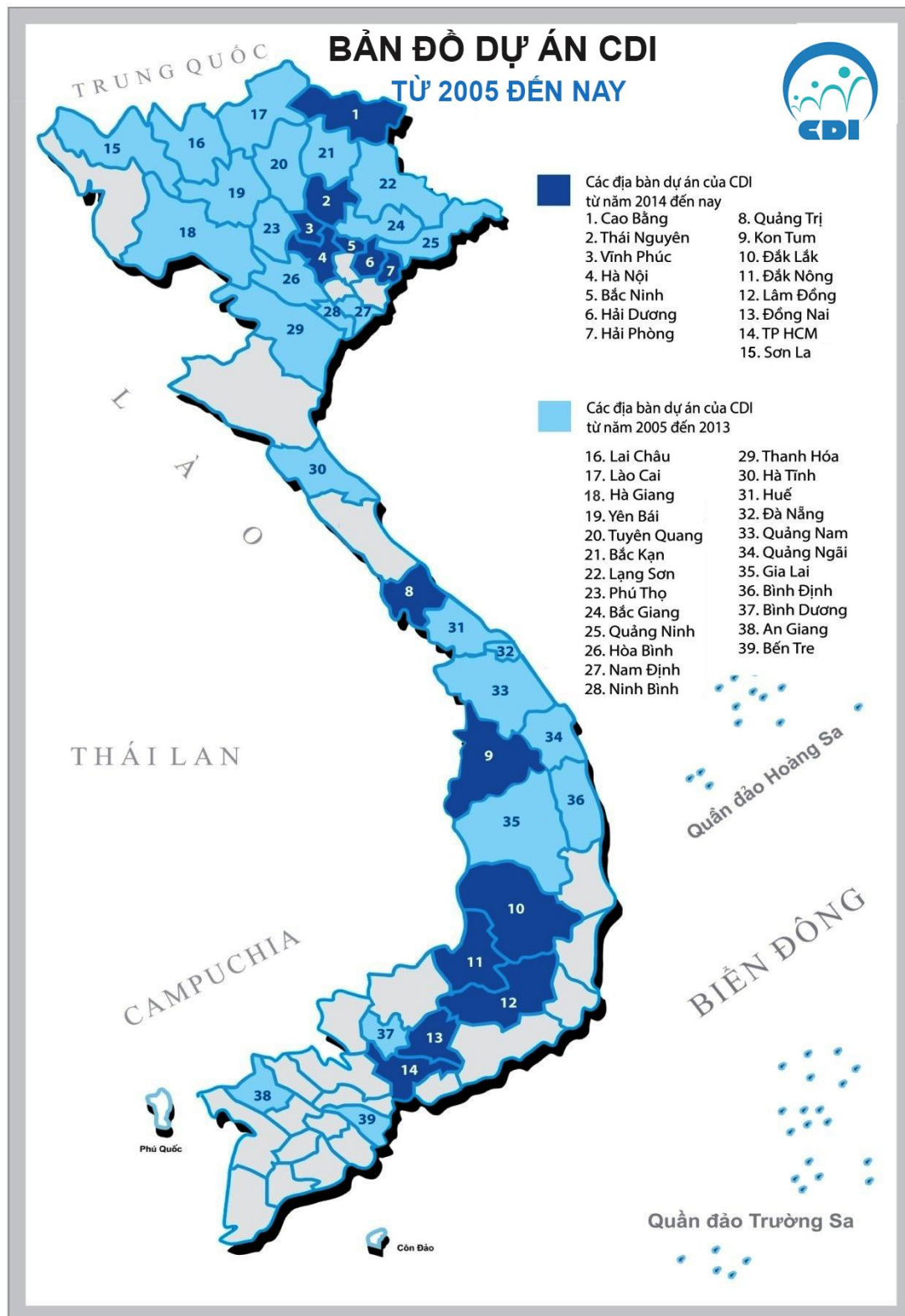
Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới các nhân viên đầy năng lực và cam kết của CDI, những người đã giúp thực hiện, quản lý các dự án; tới các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ quốc tế, chính phủ các nước, những người có tầm nhìn xa và cam kết với các dự án phát triển đã hỗ trợ CDI triển khai các dự án này. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới các cơ quan chính phủ, các cơ quan dân cử các cấp đã tham gia hỗ trợ trực tiếp hoặc thể hiện sự ủng hộ dành cho các dự án của chúng tôi.



MỤC LỤC

BẢN ĐỒ DỰ ÁN	4
GIỚI THIỆU VỀ CDI	5
CÁC NHÀ TÀI TRỢ	6
 CHỦ ĐỀ QUYỀN LAO ĐỘNG	 7
Các dự án	9
Các kết quả nổi bật	9
 CHỦ ĐỀ QUẢN TRỊ TỐT	 15
Các dự án	16
Các kết quả nổi bật	17
 CHỦ ĐỀ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN	 21
Dự án	22
Các kết quả nổi bật	23
 CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC CỦA CDI NĂM 2017	 24
BÁO CÁO TÀI CHÍNH CDI NĂM 2017	24

BẢN ĐỒ DỰ ÁN



GIỚI THIỆU VỀ CDI



Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) là một tổ chức Phi chính phủ, Phi lợi nhuận của Việt Nam hoạt động vì quyền của các nhóm yếu thế xây dựng một xã hội công bằng, đoàn kết và phát triển bền vững.

TẦM NHÌN



Trung tâm Phát triển và Hội nhập hướng tới thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, quản trị nhà nước tốt để tạo dựng một xã hội mà ở đó người nghèo, phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai được tôn trọng và đối xử công bằng trong bối cảnh hội nhập kinh tế nhanh chóng ở Việt Nam và Châu Á.

SỨ MỆNH



Góp phần thu hẹp các khoảng cách xã hội và tìm giải pháp cho những vấn đề nổi cộm của xã hội thông qua các hoạt động hỗ trợ, vận động chính sách và xây dựng năng lực.

MỤC TIÊU (2015 – 2020)



Là một tổ chức xã hội dân sự có năng lực và uy tín hướng tới sự phát triển công bằng, bền vững và chia sẻ sự thịnh vượng chung thông qua hoạt động thúc đẩy và đảm bảo quyền của các nhóm yếu thế.

GIÁ TRỊ

- **B**uilding trust - Xây dựng niềm tin
- **R**espect - Tôn trọng
- **I**ntegration - Hòa nhập
- **D**edication - Cống hiến
- **G**rowth - Phát triển
- **E**quity - Công bằng

Các chương trình ưu tiên

- ❖ Quản trị tốt
- ❖ Quyền Lao động
- ❖ Phát triển toàn diện

CÁC NHÓM MỤC TIÊU

Lao động di cư



Phụ nữ và em gái



Nông dân nhỏ



Thanh niên



Các nhóm dân tộc thiểu số



CÁC CAN THIỆP CHÍNH

Nghiên cứu tìm ra bằng chứng



Nâng cao năng lực



Xây dựng chính sách



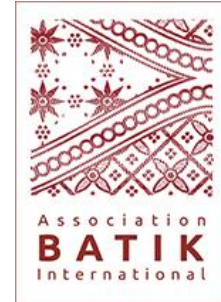
Hỗ trợ tạo cơ hội



Liên kết gây ảnh hưởng



CÁC NHÀ TÀI TRỢ



QUYỀN LAO ĐỘNG



Mục tiêu của chủ đề

Tích cực góp phần bảo vệ và thúc đẩy quyền của người lao động trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng tại Việt Nam và châu Á

Đối tượng hưởng lợi

Người lao động khu vực chính thức và phi chính thức, đặc biệt là lao động di cư và lao động nữ

Các can thiệp chính

- Tổ chức người lao động (NLĐ)
- Xây dựng năng lực cho đối tác và NLĐ
- Tư vấn pháp lý và hỗ trợ tiếp cận thông tin
- Cải thiện điều kiện sống cho lao động di cư
- Đối thoại đa bên cấp địa phương và quốc gia
- Tăng cường tiếp cận dịch vụ công cơ bản
- Giám sát và cải thiện điều kiện làm việc
- Chiến dịch truyền thông cho quyền lao động
- Nghiên cứu tìm ra bằng chứng
- Vận động chính sách
- Kết nối và xây dựng các liên minh

Các dự án chính

01

Dự án “Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào quá trình phân tích và giám sát ngân sách y tế tại một số xã trên địa bàn huyện Đông Anh, Hà Nội”

02

Dự án “Tăng cường bảo vệ quyền cho lao động Việt Nam ra nước ngoài làm việc”

03

Dự án “Thúc đẩy quyền và tiếng nói của lao động di cư, đặc biệt là lao động nữ, hướng tới đảm bảo an sinh xã hội và điều kiện làm việc tốt hơn ở các khu công nghiệp tại tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương”

04

Dự án “Phụ Nữ 2 – Cải thiện điều kiện sống và làm việc cho lao động nữ nhập cư”

Các kết quả nổi bật

Năm 2017, Quyền Lao động đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Từ việc kiến tạo và phát triển các kết nối quan trọng: kết nối giữa người lao động di cư (NLĐDC) với người sử dụng lao động, các cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội địa phương, chủ nhà trọ, chính quyền..., CDI đã tạo ra một mạng lưới đa chiều cho NLĐDC thúc đẩy chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết giữa các nhóm người lao động. Các hoạt động nâng cao năng lực và vận động chính sách tập trung vào các vấn đề như Bảo hiểm xã hội, Chế độ thai sản, Lương, thưởng, Thời gian làm việc, Thời gian nghỉ ngơi, Bảo hiểm thất nghiệp, An toàn lao động, Quấy rối tình dục v.v., được thực hiện một cách đa dạng thông qua các diễn đàn online, tư vấn lưu động, trong các buổi sinh hoạt nhóm. Với việc hiểu biết về quyền và nghĩa vụ của mình, NLĐDC đã tự tin tham gia đối thoại với các bên liên quan cấp địa phương và các đối thoại chính sách cấp trung ương. Người lao động được trao quyền để “lên tiếng” nói lên các mong đợi của họ vì quyền lợi của họ và những người lao động khác.

Dưới đây là biểu đồ phác họa một số kết quả quan trọng mà Quyền Lao động đã đạt được trong năm 2017:

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT

Đồng Anh



Thành lập và duy trì các nhóm công nhân nông cốt

22 nhóm công nhân
92 sinh hoạt nhóm
5 cuộc họp quý



Tập huấn, nâng cao kiến thức - kỹ năng

2 khóa tập huấn về Chu trình quản lý ngân sách nhà nước & Vai trò về giám sát ngân sách nhà nước của cộng đồng
1 tập huấn về dịch vụ y tế thân thiện
1 khóa tập huấn về kỹ năng làm việc nhóm cho Trưởng/phó nhóm
Áp dụng thẻ chấm điểm cộng đồng



Hỗ trợ thông tin tư vấn pháp luật

3 buổi tư vấn pháp luật
Tư vấn qua các kênh online
Laodongxanh.net
Hotline 097.765.1884
Diễn đàn pháp luật dành cho NLD



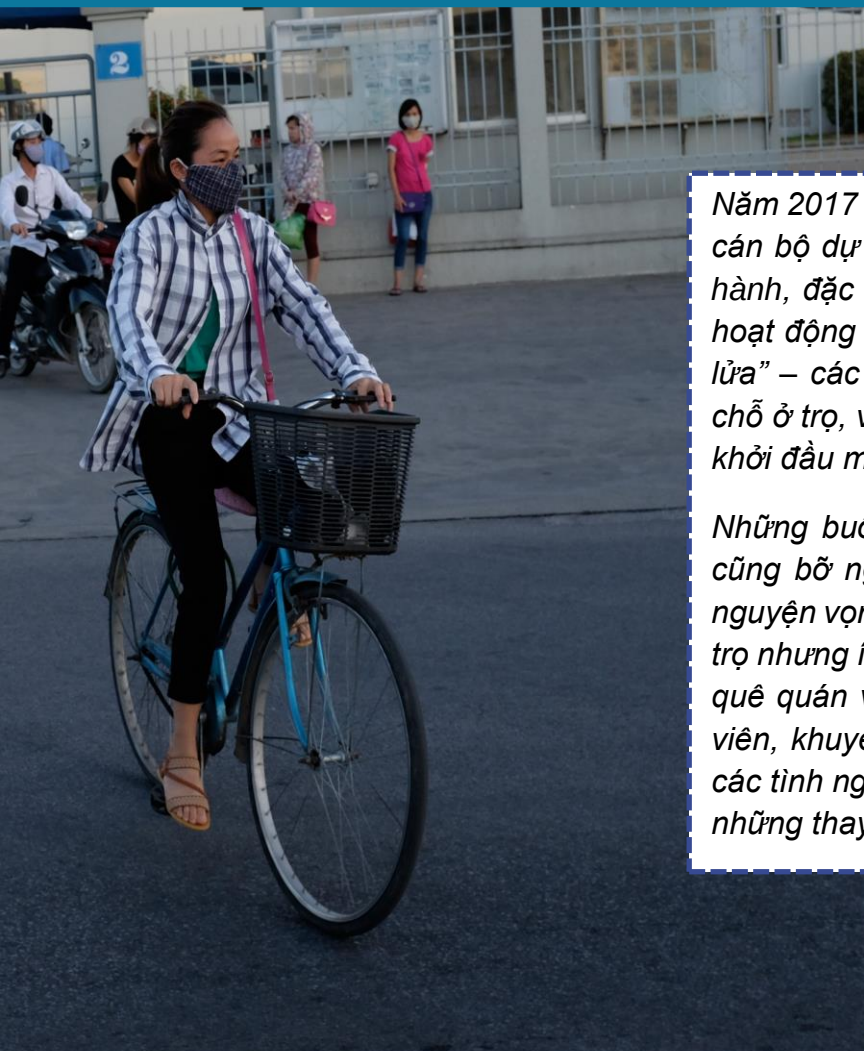
Đối thoại đa bên cấp quốc gia và địa phương

Tọa đàm chính sách về làm thêm giờ
3 Khuyến nghị chính sách
Nói chuyện chuyên đề

Bắc Ninh

Các sản phẩm truyền thông: Cuộc thi online | Nói chuyện chuyên đề | In ấn và phổ biến bản ngân sách công dân xã Hải Bối | Sự kiện truyền thông tuyên truyền về dịch vụ y tế công cho cộng đồng | Sản xuất video clip

Từ những công nhân đơn lẻ và nhút nhát...



Năm 2017 nhìn nhận những nỗ lực không ngừng của các cán bộ dự án của CDI, cán bộ địa phương và ban điều hành, đặc biệt trong duy trì Nhóm. Khởi động và duy trì hoạt động Nhóm luôn là “người giữ lửa”. Khi “người giữ lửa” – các thành viên nông cốt Nhóm chuyển chỗ làm, chỗ ở trọ, về quê hay lập gia đình, Nhóm lại bắt đầu một khởi đầu mới...

Những buổi sinh hoạt đầu tiên, các trưởng, phó nhóm cũng bỡ ngỡ, lúng túng khi đặt câu hỏi và nói lên các nguyện vọng của họ. Các thành viên khác tuy ở cùng xóm trọ nhưng ít tiếp xúc, giao lưu, do vậy không biết tên tuổi, quê quán và nơi làm việc của nhau. Dần dần, sự động viên, khuyến khích và hỗ trợ từ các cán bộ của CDI và các tình nguyện viên đã thu hẹp khoảng cách và tạo nên những thay đổi...

... đến những trưởng nhóm mạnh dạn, tự tin

Trước đây, giống như bao công nhân di cư khác, chị Đặng Thị Thu, nữ công nhân 32 tuổi hiện đang sống tại xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội chỉ quan tâm tới các vấn đề liên quan đến công việc của mình và gia đình. Các chính sách tại địa phương thường được coi là “chuyện xa xôi” và không dành cho người nhập cư. Phần vì trong khu trọ cũng có rất ít hoạt động tập thể để mọi người chia sẻ, trò chuyện với nhau, phần vì đi làm cả ngày, chị Thu không có thời gian để ý đến những chuyện như vậy.

Từ khi được tham gia vào các hoạt động của dự án tại Đông Anh, chị Thu đã hiểu biết thêm nhiều về pháp luật lao động và các chính sách tại địa phương, đặc biệt là dịch vụ y tế tại cơ sở. Được bầu là Trưởng nhóm khu trọ, chị Thu tích cực tham gia các hoạt động, các buổi tập huấn và được lắng nghe chia sẻ của các Trưởng/Phó nhóm khác. Như được tiếp thêm năng lượng, chị ngày càng mạnh dạn, tự tin trong trình bày, điều hành sinh hoạt nhóm và huy động sự tham gia của những người xung quanh. Không chỉ hoạt động nhóm, chị Thu mạnh dạn tham gia phát biểu trong các buổi họp quý cùng chính quyền địa phương và Ban quản lý dự án. Ngoài ra, chị cũng nhiệt tình trong các hoạt động của Mạng lưới hành động vì lao động di cư (M.net), là nghiên cứu viên cộng đồng trong Nghiên cứu về đóng góp của lao động di cư. Năm 2017, chị Thu là đại diện lao động di cư huyện Đông Anh tham gia Hội thảo thường niên M.net, thể hiện tiêu phẩm của nhóm công nhân và tham gia tọa đàm về tiếp cận dịch vụ công cho lao động di cư cùng với đại diện cơ quan nhà nước và viện nghiên cứu.



Chị Thu ngày càng mạnh dạn, tự tin

“Tham gia các hoạt động cộng đồng rất vui và còn hiểu biết nhiều nữa. Chưa bao giờ em nghĩ em được gặp và ngồi nói chuyện cùng các lãnh đạo cấp cao như vậy!” chị Thu bày tỏ. Chị mong muốn có thêm nhiều chính sách hỗ trợ lao động di cư và con em họ để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và đảm bảo tiếp cận an sinh xã hội tốt hơn, đặc biệt là giáo dục và y tế công.

CDI luôn nỗ lực tìm kiếm các bằng chứng...

“Họ như những con trâu, chỉ biết quanh năm làm việc quần quật.”

“Nghỉ ngơi với họ thật là xa xỉ!”...

Đó là những nhận xét của các điều tra viên khi nói về cuộc sống của các nhóm công nhân điện tử tại Bắc Ninh.

Báo cáo cho thấy, 92% lao động được khảo sát có độ tuổi từ 30 trở xuống, trong đó 81% công nhân được hỏi tốt nghiệp cấp 2 và cấp 3 và trên 67% chưa qua đào tạo nghề hoặc đã được đào tạo nghề nhưng không có chứng chỉ. Là những lao động trẻ, công nhân điện tử ở Bắc Ninh cũng mang gánh nặng mưu sinh “cơm áo gạo tiền” dù tay nghề còn “non” và kinh nghiệm còn ít ỏi. Giải pháp tức thời của họ là làm ngoài giờ. Những giờ làm “âu” (theo cách nói của công nhân) trở nên quen thuộc: Bên cạnh thời gian làm việc chính (8 đến 12 tiếng mỗi ngày theo ca, kíp), công nhân được phép làm thêm tối đa 30 giờ/tháng theo quy định của Bộ luật Lao động. Một số công nhân làm thêm tới 115 giờ/tháng. Theo quy đổi, công nhân đó đã làm thêm 4,8 giờ/ngày trong 24 ngày làm việc/tháng. Con số này đáng giật mình.

Tuy vậy, thu nhập từ làm chính và làm thêm cật lực cũng chưa mang lại thu nhập đủ sống cho hầu hết công nhân. Dù làm việc nhiều giờ, 23% số người được hỏi cho biết thu nhập của họ đủ chi tiêu không có tiết kiệm trong khi 5% cho rằng thu nhập chỉ đáp ứng được một phần chi phí sinh hoạt của họ. Cuộc sống của họ do vậy rất bấp bênh.

Năm 2017, dự án “Thúc đẩy quyền và tiếng nói của lao động di cư, đặc biệt là lao động nữ, hướng tới đảm bảo an sinh xã hội và điều kiện làm việc tốt hơn ở các khu công nghiệp tại Bắc Ninh và Hải Dương” đã tiến hành khảo sát ban đầu trên quy mô 200 mẫu. Đối tượng khảo sát là công nhân tại các khu nhà trọ thuộc khu công nghiệp điện tử Yên Phong và Quế Võ tại Bắc Ninh. Khảo sát do CDI thực hiện, với sự hỗ trợ của Oxfam bước đầu cung cấp một cái nhìn toàn cảnh về đời sống và điều kiện làm việc của công nhân. Họ đa phần là lao động xa quê lập nghiệp, và gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Về ảnh hưởng của tiếp xúc với hóa chất độc hại trong môi trường lao động, hầu hết công nhân không ý thức được các tác hại của hóa chất đối với sức khỏe của mình. Trên 47% công nhân phải tiếp xúc với các hóa chất khi làm việc; tuy nhiên 25% trong số họ không biết tác hại của hóa chất lên cơ thể họ. Bên cạnh đó, tỷ lệ công nhân có tiếp xúc với những yếu tố độc hại cũng khá cao: trên 55% tiếp xúc với hóa chất làm vệ sinh, 46% tiếp xúc bản mạch điện tử; xấp xỉ 40% tiếp xúc với bức xạ điện từ và 31% tiếp xúc với hơi khí độc. Ở thời điểm khảo sát đã ghi nhận một số tác động xấu đến sức khỏe như đau đầu, chóng mặt và mỏi lưng, đau xương khớp. 69% và 67% công nhân được hỏi đều mắc hai triệu chứng trên. Ngoài ra, công nhân gặp phải các triệu chứng khác như giảm thị lực (25%), giảm thính lực, ù tai do tác động của tiếng ồn (~ 25%), buồn nôn (30%), khó thở (~ 21%). Đối với lao động nữ, trên 54% NLĐ gặp phải ít nhất một vấn đề về kinh nguyệt, trong đó 48% gặp vấn đề chu kỳ kinh nguyệt bất thường.

Ngoài thời gian làm việc, công nhân chủ yếu dành thời gian sinh hoạt và nghỉ ngơi ở nhà trọ. Điều kiện sống ở các khu trọ còn nhiều hạn chế, chưa đảm bảo đời sống của họ. Cụ thể, nguồn nước sinh hoạt chưa đảm bảo vệ sinh: chỉ có ~ 4% người lao động dùng nước máy để nấu ăn và 21% dùng cho sinh hoạt. Ngoài ra, 43% người được hỏi cho biết vẫn xảy ra tình trạng mất điện; 49% cho biết nhà vệ sinh chung chưa đảm bảo; và môi trường xung quanh chưa được sạch sẽ. Công nhân hầu như không tham gia các hoạt động cộng đồng như họp thôn, ngày lễ, hội hay dọn vệ sinh quanh nơi ở. Họ tương tác với bên ngoài thông qua mạng xã hội là chủ yếu (88%).

Trên cơ sở những thông tin ghi nhận ban đầu từ khảo sát, nhóm cán bộ dự án của CDI cũng đã họp, lấy ý kiến phản hồi của Ban quản lý dự án tại Bắc Ninh, đại diện chính quyền địa phương và đại diện người lao động. Hoạt động này được Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Ninh hỗ trợ kết nối. Đánh giá ban đầu và kết quả thảo luận là cơ sở để dự án xây dựng các hoạt động tiếp theo nhằm nâng cao đời sống và điều kiện lao động của công nhân ngành điện tử ở Bắc Ninh.

Và thay đổi phương thức thực hiện để tạo ra các thay đổi...



Một sự kiện truyền thông rộng rãi đã được tổ chức trong khuôn khổ Dự án “Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào quá trình phân tích và giám sát ngân sách y tế của 1 số xã trên địa bàn huyện Đông Anh, Hà Nội”. Sự kiện này nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là lao động di cư vào quá trình phân tích và giám sát ngân sách y tế. Sự kiện có sự tham gia của hơn 600 người tại xã Hải Bối (gồm cả người di cư và người địa phương), đại diện chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành liên quan. Những tình huống, câu chuyện gần gũi, gắn bó với cuộc sống thường ngày của người dân đã được sân khấu hóa, trở nên gần gũi với cuộc sống. Từ những vở hài kịch và các câu chuyện, cộng đồng đã hiểu rõ hơn vai trò của họ trong giám sát ngân sách và tài chính ý tế công tại địa phương.

So với công dân địa phương, lao động nhập cư là đối tượng ít tiếp cận với các cơ chế chăm sóc sức khỏe. Hầu hết lao động nhập cư làm việc trong khối phi chính thức với nhiều công việc không an toàn và rủi ro. Sức khỏe của họ bị giảm sút do điều kiện sinh hoạt và làm việc không đảm bảo. Mặc dù nhu cầu được chăm sóc sức khỏe rất cao nhưng có đến hơn 90% lao động nhập cư không được tiếp cận với bảo hiểm y tế và chăm sóc sức khỏe căn bản. Điều này khiến họ càng khó khăn hơn khi phải tự chi trả tất cả các khoản chi phí khám chữa bệnh.

Dự án “Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào quá trình phân tích và giám sát ngân sách y tế của 1 số xã trên địa bàn huyện Đông Anh, Hà Nội” được thực hiện bởi CDI và LIGHT, nhằm mục tiêu thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là công nhân nhập cư vào quá trình phân tích và giám sát tài chính y tế công trong vùng dự án.

Đầu năm 2017, khi bắt đầu triển khai dự án, chính quyền địa phương mặc dù ủng hộ nhưng còn cho rằng người dân, đặc biệt là lao động di cư không có đủ hiểu biết và khả năng tham gia vào quá trình phân tích và giám sát ngân sách y tế, còn khá lúng túng, chưa có ý tưởng rõ ràng về việc tổ chức cho người dân tham gia vào quá trình phân tích và giám sát ngân sách y tế. Tuy nhiên, đến nay cán bộ Ủy ban Nhân dân, Hội đồng Nhân dân huyện Đông Anh và các

Năm 2017, lần đầu tiên Thẻ Chấm điểm của Cộng đồng - Community Score Card (CSC) được áp dụng tại Đông Anh để đánh giá chất lượng dịch vụ của Trạm Y tế Xã Hải Bối. Công cụ này giúp người dân tại địa phương cũng như lao động nhập cư đánh giá chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng đối với Trạm Y tế xã Hải Bối, giúp nâng cao tính minh bạch và chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, quy trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018 có sự tham vấn ý kiến người dân, bao gồm cả người di cư cũng được dự án hỗ trợ thực hiện trong năm 2017. Qua đó, người dân, đặc biệt là lao động di cư, đã có cơ hội được thực hành và tham gia ý kiến xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và phân bổ ngân sách của xã. Chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội cũng bước đầu làm quen với một quy trình mới với sự tham gia ý kiến của người dân.

đoàn thể đều thấy được sự cần thiết có sự tham gia của người dân trong xây dựng, giám sát Kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội và ngân sách y tế và đưa ra ý kiến, đề xuất về cơ hội cũng như cách thức để người dân tham gia hiệu quả vào quá trình này.

Chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là các đơn vị tham gia trực tiếp vào hoạt động dự án như UBND, HĐND, hội liên hiệp phụ nữ huyện Đông Anh và xã Hải Bối đã quan tâm, tích cực phối hợp thực hiện hoạt động dự án. Thông qua các khóa tập huấn, nâng cao năng lực và kỹ năng, họ đã có những kiến thức và kỹ năng tốt hơn để hỗ trợ người lao động. Thông qua những buổi sinh hoạt nhóm định kỳ hay tập huấn, Hội phụ nữ hiểu rõ hơn tâm tư, nguyện vọng của các thành viên trong nhóm. Đồng thời, tham gia trực tiếp vào các hoạt động dự án là dịp để cán bộ các cấp trao đổi kinh nghiệm và phương pháp thực hiện các hoạt động tại cộng đồng.

QUẢN TRỊ TỐT



Mục tiêu chủ đề

Thúc đẩy trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân và các tổ chức xã hội trong quản lý ngân sách nhà nước ở trung ương và địa phương, từ đó, góp phần đảm bảo ngân sách nhà nước được quản lý và sử dụng hiệu quả hơn; người nghèo và các nhóm yếu thế sẽ được hưởng lợi nhiều hơn từ các chính sách phát triển.

Các can thiệp chính

- Các tập huấn nâng cao năng lực
- Hội thảo và đối thoại chính sách
- Nghiên cứu tìm ra bằng chứng
- Thực hiện các sáng kiến thúc đẩy công khai, minh bạch và sự tham gia của người dân từ trung ương đến địa phương trong quản lý ngân sách nhà nước và tài nguyên thiên nhiên.

Đối tượng hưởng lợi

- Mọi công dân Việt Nam, đặc biệt là người nghèo và các nhóm yếu thế
- Các đại biểu dân cử

Các dự án

1

Dự án Tăng cường sự tham gia và trách nhiệm giải trình trong quản lý ngân sách nhà nước (Dự án EC)

2

Dự án Xây dựng Báo cáo Ngân sách Nhà nước dành cho công dân góp phần thúc đẩy công khai-minh bạch sự tham gia của người dân (Dự án GIG)

3

Dự án Thúc đẩy công khai, minh bạch và công bằng trong chia sẻ nguồn thu từ khai thác khoáng sản ở cấp địa phương Khoáng sản (Dự án AI)

4

Dự án Không gian xã hội dân sự (Dự án CSO)

5

Dự án Nâng cao vai trò và hiệu quả của y tế cơ sở nhằm gia tăng việc tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng của người nghèo, phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số (Dự án HF)

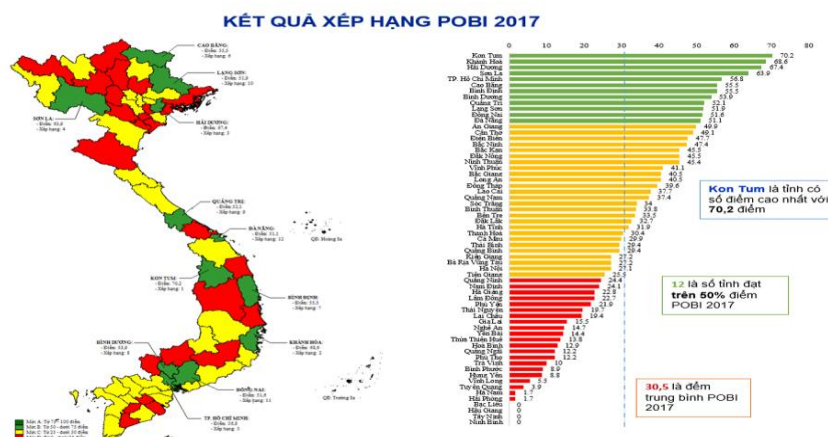
Các kết quả nổi bật

Năm 2017, Chương trình Quản trị tốt hoạt động tích cực và hiệu quả nhằm thúc đẩy công khai, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân trong quản lý ngân sách nhà nước tại Việt Nam. CDI hiện đang tham gia điều phối hoạt động của Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP); là một trong những thành viên của Liên minh khoáng sản và là thành viên nhóm Tổ chức xã hội dân sự vận động chính sách để Chính phủ Việt Nam tham gia vào sáng kiến Đối tác Chính phủ mở. Một số kết quả nổi bật của chương trình Quản trị tốt trong năm 2017 được thể hiện dưới bảng sau:



Khảo sát chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI2017)

Năm 2017, **POBI 2017** là một đóng góp quan trọng cho các thành quả của CDI. Đây là khảo sát dựa trên bằng chứng đầu tiên ở Việt Nam về mức độ công khai ngân sách tỉnh trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND, Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư và trang Công báo của tỉnh dành cho 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam. Lần đầu tiên, các tỉnh trong cả nước có cơ hội nhìn lại quy trình công khai thông tin và quản lý ngân sách của mình trong mối tương quan với các tỉnh, vùng khác trong cả nước. Trong năm 2017, lần đầu tiên, Chương trình Quản trị tốt đã có công văn gửi Văn phòng chính phủ và Bộ tài chính khuyến nghị về việc công khai dự thảo dự toán ngân sách nhà nước 2018 và có nhận được các công văn phản hồi của hai cơ quan này. Hoạt động này đã góp phần vào việc Bộ tài chính đã công khai Dự thảo dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trên cổng thông tin điện tử của Bộ đúng quy định.



Thay đổi thói quen: Đối thoại

Với chị Mai Thị Lựu – người dân thôn Đông Tân An xã Hải An, huyện Hải Lăng tỉnh Quảng Trị, những ngày đầu tiên khi tham gia nhóm cộng đồng thật là ngỡ ngàng, thật là khác biệt. Ai mà nghĩ được người dân lại có thể tham gia quản lý ngân sách nhà nước được cơ chứ? *"À, hóa ra người dân tham gia quản lý ngân sách nhà nước là vậy, đơn giản vì ngân sách nhà nước là tiền thuế của dân đóng góp nên mình phải tham gia quản lý là đúng rồi..."*

Tôi gặp chị vào một buổi chiều đầy ắp nắng, khi cuộc sống người dân vùng biển đang hối hả mưu sinh, nhưng người phụ nữ này vẫn luôn nở trên môi nụ cười rất tươi, tràn đầy sinh lực và niềm tin về sự thay đổi.

Bắt đầu câu chuyện rất tự nhiên, chị kể: *"Hồi trước, mỗi khi có ý kiến muốn nói, tôi và những chị em khác luôn ngại, không dám nói với chính quyền địa phương, gặp chủ tịch ủy ban xã là chúng tôi run rẩy, sợ hãi, không biết nói gì... Nay thì đã khác lắm rồi, mình có ý kiến gì cần hỏi là mình hỏi thôi, những vấn đề thuộc về chính sách hay chế độ của người dân thì mình yêu cầu đối thoại công khai, mình cần thì mình đối thoại thôi..."*

Sau khi được cộng đồng tin tưởng bầu làm trưởng nhóm cộng đồng thôn Đông Tân An xã Hải An, huyện Hải Lăng tỉnh Quảng Trị, chị Lựu đã rất năng nổ tham gia các hoạt động thúc đẩy nhóm, đặc biệt là các cuộc đối thoại tại xã.



"Ngày đầu tiên, khi tham gia đối thoại chính sách về Bảo hiểm y tế, tôi chẳng dám hỏi gì, vì sợ sai, hỏi sợ bị cười chê... Nay thì khác rồi, tôi sẵn sàng tham gia, trước đó chị em chúng tôi họp để phân công cụ thể từng thành viên nên mọi người rất tự tin để có thể phát biểu ý kiến trước chính quyền địa phương."

Chị bồi hồi nhớ lại: Hôm đối thoại về Dự toán thu chi ngân sách xã 2018, tôi đặt câu hỏi *"Tôi là một cộng tác viên dân số, cho tôi hỏi, khoản phụ cấp cho cộng tác viên như tôi và các cộng tác viên có tiếp tục được hỗ trợ hay không? Nếu có thì khi nào?"*.

Câu hỏi của tôi đã được chị Vân – Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh trả lời cụ thể: Tỉnh vừa thông qua chính sách này, vẫn tiếp tục hỗ trợ cho các cộng tác viên dân số với phụ cấp 180 ngàn đồng/ tháng, sẽ bổ sung ngân sách cấp bù cho chúng tôi vào đầu năm 2018 tới đây.

Ảnh : Chị Mai Thị Lựu - trưởng nhóm cộng đồng thôn Đông Tân An (áo hồng tay cầm tài liệu) đang điều hành sinh hoạt nhóm.

"*Đấy, tưởng đơn giản mà có đơn giản đâu, cả một chính sách cho bao nhiêu người, không hỏi thì biết đường mô mà lần*", chị nói. Từ khi vào nhóm cộng đồng, chị và các thành viên đã thúc đẩy nhiều hoạt động để người dân cùng tham gia giám sát các công trình đầu tư công trên địa bàn, đảm bảo những đồng tiền đóng từ thuế của dân được chi tiêu hiệu quả và minh bạch hơn.

Từ KHÔNG THAM GIA nay là CÓ THAM GIA, hầu hết các hoạt động cộng đồng đều có chị và các chị em trong nhóm. Không chỉ vậy, chị đã làm những người xung quanh tin rằng: ở đâu có dân tham gia, ở đó mọi việc công khai minh bạch hơn.

Trao cơ hội giám sát cho người dân địa phương, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, để họ đóng góp vào qui trình hình thành và giám sát ngân sách

Đó là câu chuyện về việc người dân tại thôn Baze, xã Linh Thượng huyện Gio Linh tham gia giám sát việc chi tiêu của công trình Nâng cấp nhà văn hóa thôn mình.

Trước đây, bà con Vân Kiều không hiểu Ngân sách nhà nước có liên quan gì đến mình. Nay, họ đã tham gia tích cực vào quản lý ngân sách nhà nước... Chị Hồ Thị Nghĩa – nhóm trưởng nhóm cộng đồng thôn Baze nói: "*Lúc đầu, chúng em không biết tham gia như thế nào cả, nhưng sau những buổi sinh hoạt nhóm, chúng em thấy thật cần thiết phải tham gia vào giám sát chi tiêu ngân sách nhà nước...*"

"*Vậy mà hay, cụ thể từng việc với các thành viên nhóm, khi chúng em biết công trình nhà văn hóa được nâng cấp từ nguồn vốn của chương trình nông thôn mới, nhóm em đã họp lại và phân công cụ thể xem ai, làm gì, làm như thế nào để có thể giám sát được*", chị Nghĩa hào hứng nhớ lại.

Với những trăn trở: "*Liệu những tiền thuế mình đóng góp có được chi tiêu hiệu quả hay không? Hay việc ai làm chủ đầu tư công trình? Ngân sách bao nhiêu? Từ nguồn nào? Khi nào thực hiện v.v. đã được chị em trong nhóm thống nhất kế hoạch giám sát. Bởi đâu có ít đâu, công trình trị giá 275 triệu đồng từ chương trình Xây dựng nông thôn mới và bà con trong thôn đóng góp đến 55 triệu đồng cơ mà*", chị Nghĩa kể.

Sau khi được phân công chị em tất bật thực hiện những công việc mình đảm nhận, và kết quả công trình đã thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả cao khi bà con tham gia giám sát.

"*Để vạn lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*". Câu nói này quả thật rất đúng, nhưng nó còn tuyệt vời hơn khi họ- những bà con dân tộc Vân Kiều nay đã thay đổi, tham gia chủ động và tích cực vào đánh giá công trình đầu tư công.



Ảnh: Chị em trong nhóm cộng đồng đang tham gia giám sát công trình.

Chúng tôi muốn mỗi dự án đều bền vững

“Dự án đi, chúng tôi còn lại gì?” Đó là câu hỏi mà anh Nguyễn Đăng Ánh, Phó ban Tài chính Ngân sách – HĐND tỉnh Quảng Trị đặt ra khi chuẩn bị kết thúc dự án 3 năm do Liên minh Châu Âu EU và Chính phủ Phần Lan tài trợ. Và chính anh đã tự trả lời **“Chúng tôi còn lại các cách làm để đảm bảo minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân trong quản lý ngân sách.”**

Minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia là ba yếu tố then chốt trong các sáng kiến quản lý ngân sách đã được thực hiện ở Quảng Trị. Các yếu tố này đã đóng góp tích cực cho việc cải thiện hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước ở địa phương. Anh Ánh khẳng định rằng bản thân anh có trách nhiệm lồng ghép ba yếu tố trên trong tất cả các chương trình giám sát hàng năm của HĐND các cấp. Cam kết mạnh mẽ của vị đại biểu nhân dân này hoàn toàn có cơ sở bởi đó là sự tiếp nối những nỗ lực không ngừng của anh trong suốt ba năm “đồng cam cộng khổ” cùng CDI và Liên minh BTAP.

Ảnh: Nguyễn Đăng Ánh tham gia trực tiếp tham vấn ý kiến cộng đồng trong chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh vùng khó tại xã Pa Nang- Dakrong - tỉnh Quảng Trị



Nỗ lực của anh đã góp phần tạo nên những thay đổi kỳ diệu trong nhận thức và hành động tại địa bàn. Ba năm về trước, nhiều lãnh đạo địa phương đặt câu hỏi “Với nhận thức hạn chế như vậy, người dân sao có thể tham gia giám sát ngân sách và sự tham gia của người dân có cần thiết hay không?” Đến nay, rất nhiều cán bộ trong hệ thống quản lý nhà nước ở Quảng Trị đã nhận ra tầm quan trọng trong việc đảm bảo sự tham gia của người dân trong giám sát nói chung và giám sát ngân sách nói riêng.

Năm 2015, trước khi dự án bắt đầu khởi động, anh Ánh và đồng nghiệp không tránh khỏi những lúc lúng túng, phân vân, thậm chí nản lòng vì nhiều thách thức trong việc thúc đẩy minh bạch và sự tham gia. Và sau nhiều nỗ lực, anh và nhóm đã hiểu ra “hòn đá tảng” nằm ở đâu. Anh chia sẻ: “Trước đây, khi ban hành chính sách, mình cũng làm theo đúng quy định. Tuy nhiên, các đối tượng được tham vấn chủ yếu là các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền chứ chưa mở rộng để người dân tham gia. Với dự hỗ trợ của dự án, chúng tôi đã mở rộng tham vấn ý kiến người dân khi trước ra quyết định các chính sách liên quan đến phí và khuyến nông. Nhờ có sự tham vấn, chính sách được xây dựng sát với nhu cầu thực tế của người dân hơn và hiệu quả sử dụng ngân sách do đó cũng tốt hơn.” Anh Ánh thừa nhận việc đảm bảo các yếu tố minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia là không đơn giản do khó khăn về thời gian, nguồn lực và mức độ tham gia của các bên. Tuy nhiên anh vẫn khẳng định: “Chúng tôi sẽ nỗ lực và tận tâm để đảm bảo ba yếu tố trên luôn có mặt trong các chương trình giám sát hàng năm của HĐND các cấp”.

PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN



Mục tiêu chủ đề

Thúc đẩy sự phát triển toàn diện của người nông dân, các nhóm sản xuất nhỏ trong thương mại công bằng và chuỗi giá trị để họ phát triển và hội nhập công bằng; Đảm bảo sự tiếp cận thị trường, các nguồn tài nguyên và môi trường pháp lý cho các nhóm yếu thế trong xã hội.

Đối tượng hưởng lợi

Nông dân, các nhóm nông dân sản xuất nhỏ, người nghèo, người dân tộc thiểu số, thanh niên, phụ nữ và trẻ em bị thiệt thòi, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Dự án

Cải thiện sinh kế cho các nông dân sản xuất quy mô nhỏ thông qua xây dựng chuỗi giá trị nông sản và cải thiện tiếp cận thị trường

Các can thiệp chính

- Thành lập các nhóm nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã trong các ngành trồng trọt và nông nghiệp cụ thể.
- Đào tạo các tiêu chuẩn về sản xuất các sản phẩm nông sản an toàn và chất lượng cao để người nông dân nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu các thị trường quốc tế.
- Xây dựng và phát triển Bộ tiêu chuẩn VietFarm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về thực phẩm và các sản phẩm nông nghiệp khác, trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với văn hóa sản xuất của Việt Nam. VietFarm ra đời nhằm mục đích hỗ trợ các nhà sản xuất nhỏ, các nhóm hộ sản xuất nhỏ sản xuất hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế để phục vụ xuất khẩu.
- Kết nối các đối tác để thu hút đầu tư vào nông nghiệp, hỗ trợ các sáng kiến nâng cao nhận thức của cộng đồng và người tiêu dùng về các sản phẩm đạt chứng nhận như chứng nhận hữu cơ, FairTrade, VietFarm.
- Vận động chính sách: thực hiện các nghiên cứu, hội thảo, diễn đàn để vận động cho các chính sách tạo điều kiện tốt hơn và công bằng hơn cho nông dân, người nghèo, người thiểu số tiếp cận chính sách nông nghiệp nhằm tăng trưởng công bằng và hòa nhập.



Các kết quả nổi bật

Năm 2017 dự án *Cải thiện sinh kế cho các nông dân sản xuất quy mô nhỏ thông qua xây dựng chuỗi giá trị nông sản và cải thiện tiếp cận thị trường* tập trung xây dựng Bộ Tiêu chuẩn **VietFarm** - một hệ thống tiêu chuẩn độc lập cho các sản phẩm nông sản được công nhận bởi cơ quan tiêu chuẩn quốc tế và có thể áp dụng cho các hộ sản xuất nhỏ, các hợp tác xã, tổ hợp tác, các liên minh, các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong quá trình hoàn thiện Bộ tiêu chuẩn, dự án không ngừng tìm kiếm và hỗ trợ các liên minh, HTX, hộ gia đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn VietFarm. Cụ thể, dự án đã cung cấp, hỗ trợ kỹ thuật và một phần máy móc chế biến, hỗ trợ marketing, thiết kế bao bì sản phẩm và đóng gói... Thông qua doanh nghiệp xã hội Green Fairtrade, dự án đã hỗ trợ phát triển thị trường cho 2 sản phẩm Sơn Trà: Vú đầu tiên sản xuất Sơn Trà theo quy trình kỹ thuật chế biến mới và áp dụng tiêu chuẩn VietFarm đã được người tiêu dùng đón nhận tích cực với doanh thu tăng 20% trong chuỗi giá trị, cung không đủ cầu trong dịp Tết 2018. Trong năm 2017, CDI và Green Fair Trade kết nối đưa sản phẩm Sơn Trà của tổ hợp tác sản xuất chè sạch Mường Do, cà phê của các HTX Ea Kmat Hòa Đông, Thuận An, Cầu Đất Xuân Trường, socola và ca cao của HTX Minh Tân Đạt; hạt điều HTX Phước Hưng giao dịch trên kênh thương mại điện tử Alibaba và bày bán tại các shop phục vụ khách nước ngoài và trong nước tại Hà Nội. Dự án cũng hỗ trợ kết nối các HTX và nhà sản xuất nông sản nhỏ với các nhóm mạng lưới thương mại quốc tế như Mạng lưới Thương mại công bằng Châu Á (trụ sở tại Hàn Quốc) để giao lưu, học hỏi và giới thiệu các sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị VietFarm. Thông qua đó, các nhà sản xuất nhỏ của Việt Nam nắm bắt thị hiếu và nhu cầu thị hiếu khách quốc tế, đồng thời các thị trường quốc tế hiểu hơn về quá trình sản xuất, kinh doanh của các HTX tại Việt Nam. Dưới đây là một số thành quả chính dự án:

CÁC KẾT QUẢ NỔI BẬT

Bộ tiêu chuẩn VietFarm

Xây dựng, phát triển và thí điểm thành công Bộ tiêu chuẩn VietFarm trên cây chè Shan cổ thụ tại xã Mường Do và cây cà phê tại Nà Sản

Thành lập 3 nhóm sản xuất tại Sơn La

Tổ hợp tác sản xuất chè sạch Mường Do
Tổ hợp tác phát triển bền vững cao nguyên Nà Sản
Nhóm sản xuất cà phê trong HTX bản Noong Lào

Xây dựng năng lực cho các HTX

4 khóa tập huấn sâu về quản trị HTX; kỹ thuật trồng, chế biến và chăm sóc chè-cà phê theo tiêu chuẩn VietFarm; kỹ thuật marketing sản phẩm...

Từ ước mơ nâng cao chuỗi giá trị cho Nông sản Việt...

Bộ tiêu chuẩn VietFarm

VietFarm là một hệ thống tiêu chuẩn độc lập được công nhận bởi cơ quan tiêu chuẩn quốc tế và có thể áp dụng mở cho các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại trong ngành nông nghiệp. Với chất lượng hàng hóa đạt tiêu chuẩn quốc tế và các giá trị cam kết bền vững, những người sản xuất nông nghiệp vừa và nhỏ của Việt nam sẽ đạt được sự tín nhiệm của các bạn hàng và người tiêu dùng trong nước và quốc tế. Thông qua việc xây dựng và thực hiện tiêu chuẩn, đơn vị tiêu chuẩn sẽ chứng nhận cho các sản phẩm và dán nhãn trên các sản phẩm được chứng nhận.

10 giá trị cốt lõi của Bộ Tiêu chuẩn VietFarm

1. Nâng cao năng lực tổ chức và sản xuất
2. Cơ hội kinh tế, tiếp cận thị trường bình đẳng
3. Không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và phân biệt đối xử
4. Điều kiện sản xuất sạch và an toàn lao động
5. Môi trường bền vững trong sản xuất
6. Sản phẩm an toàn và tự nhiên
7. Truy xuất nguồn gốc trong sản xuất và kinh doanh
8. Kinh doanh có trách nhiệm
9. Thương mại công bằng
10. Minh bạch trong chuỗi cung ứng

... đến những mô hình sản xuất thành công đầu tiên



Tổ hợp tác sản xuất chè sạch Mường Do được thành lập tháng 07 năm 2017 với sự tham gia của 15 hộ gia đình người Mường tại xã Mường Do, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tổ có gần 3000 cây chè cổ, sản lượng khoảng 4 tấn chè tươi mỗi năm. Từ khi thành lập, Tổ đặt ra mục tiêu chung là hướng tới nâng cao giá trị cho cây chè quý trên 50 năm tuổi và nâng cao thu nhập cho các gia đình.



Hướng dẫn kỹ thuật chế biến chè Shan tại Tổ hợp tác sản xuất chè sạch Mường Do, Phù Yên, Sơn La

Từ tháng 03 năm 2017 đến nay, Tổ hợp chè sạch Mường Do đã hợp tác với CDI cùng Công ty Green Fairtrade, đánh giá thực trạng sản xuất và thị trường tiêu thụ của cây chè Shan tại Phù Yên, Sơn La và thị trường tại Hà Nội. Khảo sát cho thấy nhu cầu chè sạch là rất lớn; đồng thời thị hiếu tiêu dùng của các đối tượng khách hàng tiềm năng có sự thay đổi: giới trẻ thích dùng chè đã diệt men, đỡ vị đắng chát và hương vị hiện đại hơn.

Trong quá trình hoàn thiện khâu chế biến chè sạch, CDI đã hỗ trợ Tổ hợp tác hệ thống máy móc chế biến chè. Bên cạnh đó, việc thiết kế bao bì sản phẩm, đóng gói, làm marketing cho sản phẩm Sơn Trà của nhóm được CDI và công ty Green Fairtrade chú trọng từ giai đoạn đầu.

Để nâng cao năng lực về sản xuất và chế biến, CDI tổ chức khóa tập huấn về chế biến chè cho 15 thành viên của Tổ. Chuyên gia kỹ thuật đã hướng dẫn các hộ sản xuất 3 loại trà: trà vàng, trà xanh và trà đen. Theo cách làm truyền thống, người dân chỉ hái 1 tôm 2 lá và sản xuất thành 1 loại chè; Tuy nhiên, theo phương thức sản xuất mới, người dân hái được 4-5 lá chè và sản xuất thành 3 loại.

Tỷ lệ nguyên liệu đầu vào của phương pháp truyền thống chỉ đạt 57% so với phương pháp mới này. Các sản phẩm chè Sơn Trà thành phẩm được chính các tổ hợp tác đóng gói, dán tem và giới thiệu tại Shop Vườn Năng - 90C Ngọc Hà; tham gia phiên chợ Tây giới thiệu cho khách quốc tế và quảng bá trên truyền hình qua kênh VITV. Các loại trà lên men và diệt men bước đầu đã được thị trường Hà Nội biết đến và đặt mua trong dịp Tết 2018.

Cứ 3,88 kg chè tươi qua chế biến được 1kg chè khô. Giá chè tươi được mua với giá là 12 nghìn đồng/kg. Qua quá trình chế biến, 1 kg chè khô đang được mua với giá trung bình là 280 nghìn đồng/1kg, trong khi bán 3,88kg chè tươi chỉ được gần 47 nghìn đồng. Giá trị sản phẩm chè đã được gia tăng 6 lần sau chế biến.

Nắm rõ quy trình sản xuất, chế biến và đóng gói chè sạch, Tổ hợp tác Mường Do đang tiếp tục sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietFarm để cung cấp cho thị trường các sản phẩm chất lượng, nâng cao giá trị chuỗi sản phẩm chè tại Mường Do và cải thiện kinh tế gia đình.





Hợp tác xã (HTX) Noong Lào thuộc xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La được thành lập năm 2006. Sản phẩm chính của HTX là chè Kim Tuyền được chứng nhận bởi VietGAP và cà phê Arabica trong trồng hỗn hợp với cây mắc ca trong sáng kiến thí điểm 3 năm qua. Diện tích trồng chè và cà phê là 40 ha/vụ và do 43 thành viên của HTX tham gia sản xuất. Các thành viên HTX đều là người dân tộc Thái, rất chăm chỉ và trung thực. Đối với sản phẩm chè, HTX đã ký hợp đồng bán hàng với Công ty TNHH Thu Lan - công ty TNHH một thành viên tại xã Phong Lai, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Theo hợp đồng với giá ổn định là 11.000 đồng/kg.

Tổ hợp tác phát triển bền vững cao nguyên Nà Sản gồm 18 thành viên, được thành lập từ tháng 11 năm 2017 nhằm tập hợp nguồn lực trên địa bàn, hướng tới nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm nông sản, đặc biệt cây cà phê. Từ đó, cà phê tại Nà Sản đã được thử nghiệm chế biến ươm và sấy lạnh theo kinh nghiệm.

Với cây cà phê, tính đến tháng 7 năm 2017, các thành viên HTX và tổ hợp tác Nà Sản vẫn chỉ chủ yếu trồng theo kinh nghiệm, họ bán quả tươi, hái quả xô... Giá bán bình quân cho thương lái là 6 đến 7 ngàn đồng/kg. Để thử nghiệm, mẫu cà phê của Noong Lào và Nà Sản đã được gửi vào Đà Lạt để chế biến ươm, kết quả đem lại đã mang lại một sự ngạc nhiên thú vị. Các chuyên gia nhận định, cà phê Sơn La có vị thơm, ngọt, nhẹ nhàng và có đặc trưng riêng.

Để nâng cao năng lực cho các thành viên HTX, CDI đã phối hợp với HTX Thương mại Dịch vụ cà phê và nông sản TMCB Cầu Đất Xuân Trường tổ chức lớp tập huấn về kỹ thuật chế biến ươm và cách xử lý nước thải sau chế biến cho các thành viên của HTX Noong Lào và Tổ hợp tác Phát triển Bền vững cao nguyên Nà Sản.



Tập huấn kỹ thuật chế biến cafe ươm tại xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La cho 2 nhóm tổ hợp tác Nà Sản và HTX Noong Lào

Với HTX Noong Lào, đây là lần đầu họ được tiếp cận công nghệ chế biến cà phê ươm, trong khi đó các thành viên của Tổ hợp tác Nà Sản đã biết điều chỉnh một vài chi tiết trong kỹ thuật chế biến ươm.

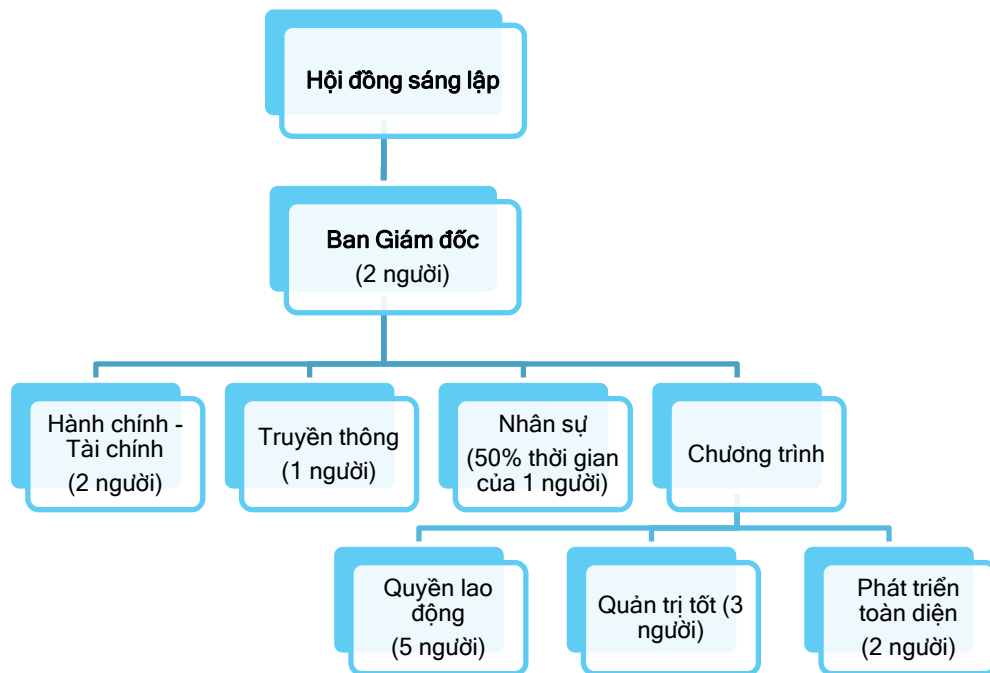
Ví dụ, vào thời điểm thu hoạch quả phải chín trên 90%; hay cách phơi cà phê: họ phơi cà phê trên dàn và sau 5 đến 7 ngày vun đống, cà phê phải được phơi gấp đôi đống để đảm bảo chất lượng cà phê được ngon nhất và giá trị của cà phê được nâng cao. Hoặc, họ đã biết cách thử độ ẩm cà phê sơ bộ bằng kinh nghiệm và cách xử lý nước thải cũng như tái sử dụng nước sau chế biến ươm. Thành viên của 2 nhóm cũng trao đổi nhiều kinh nghiệm cho nhau về trồng và chăm sóc cà phê. Các học viên rất hồ hởi tham gia buổi tập huấn và đánh giá cao khả năng áp dụng các kiến thức vào quá trình sản xuất của mình.

HTX Noong Lào và tổ hợp tác Nà Sản còn phối hợp với công ty Công Bằng Xanh, và CDI Việt Nam ký cam kết tuân thủ sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn VietFarm. Trong năm 2018, dự kiến 2 nhóm sẽ sản xuất và chế biến thành phẩm cà phê rang xay đạt chuẩn VietFarm.

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC CỦA CDI NĂM 2017

Nhân sự

Nhân sự CDI 2017 cơ bản được duy trì ổn định với khoảng 13-16 cán bộ, cơ cấu theo sơ đồ sau:

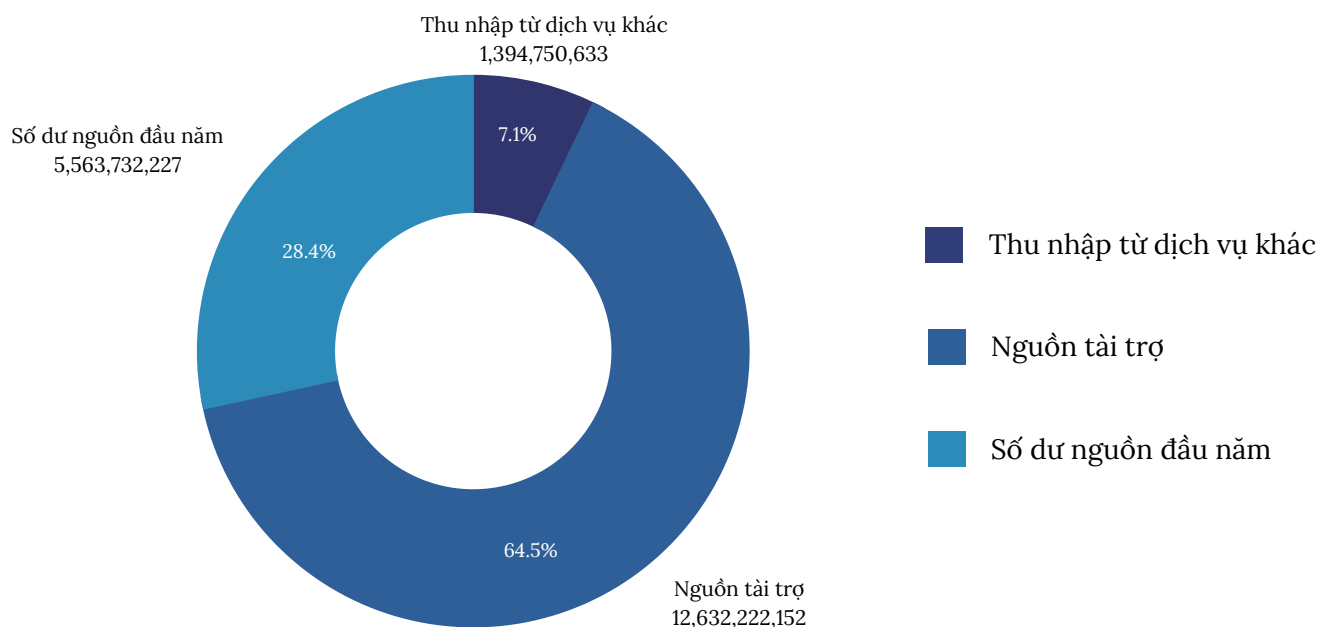


Phát triển tổ chức

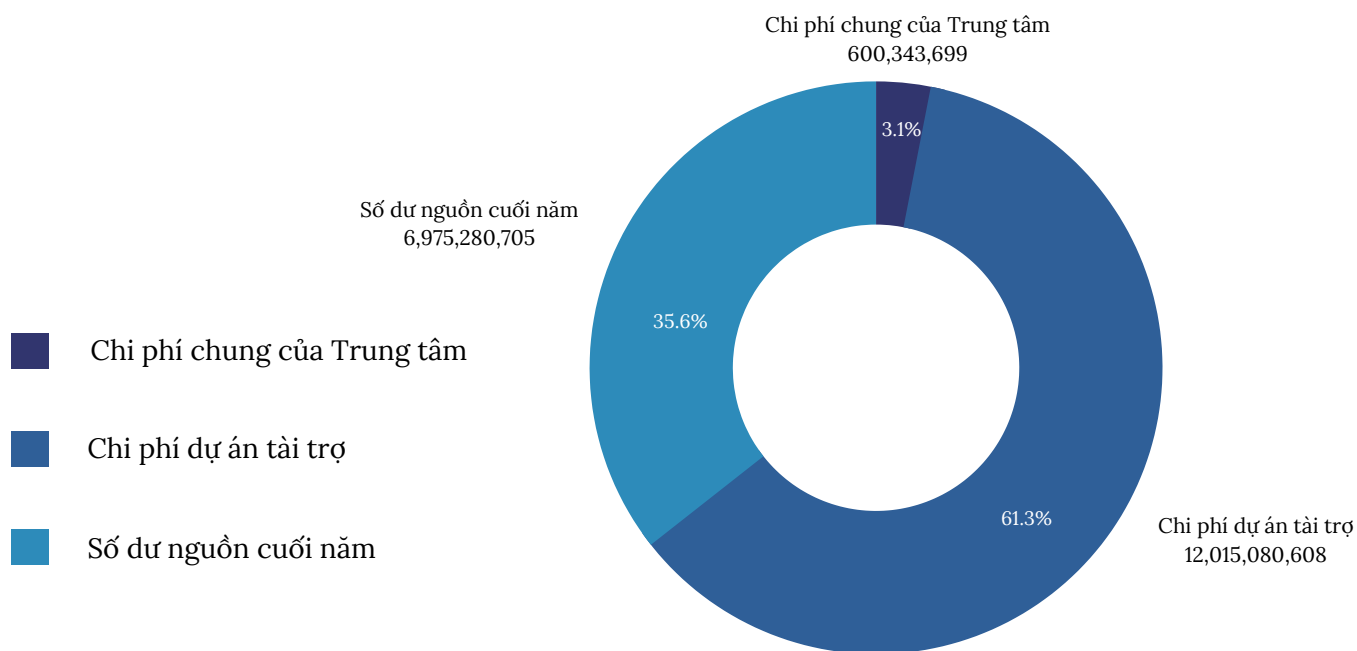
Năm 2017 cán bộ CDI đã được tham gia nhiều khóa tập huấn, hội thảo, các đối thoại theo chuyên môn và kế hoạch phát triển bản thân. Các hoạt động tập huấn nội bộ của Tổ chức như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng điều hành sinh hoạt nhóm, lập kế hoạch, giám sát đánh giá v.v được tổ chức thường xuyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CDI 2017

Chi tiết thu năm 2017

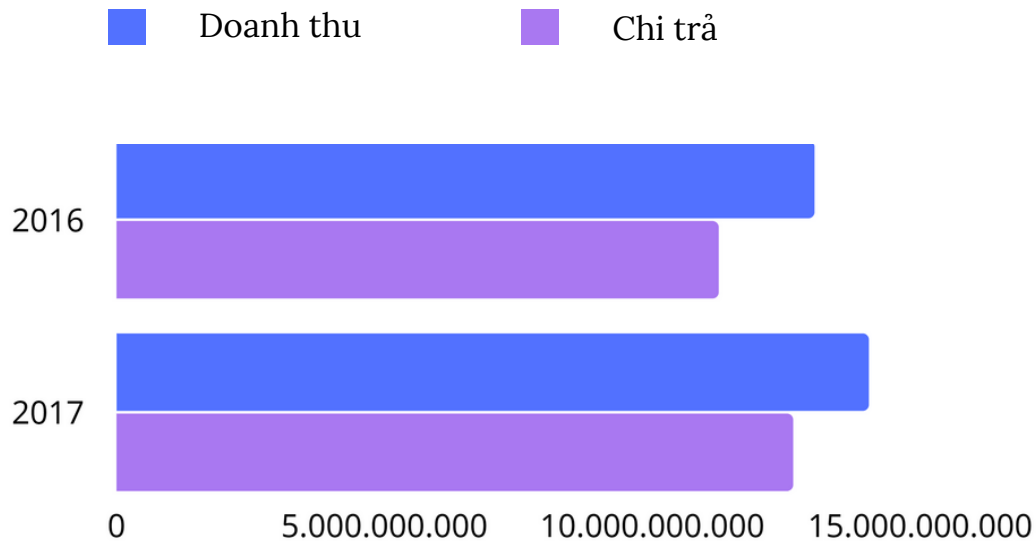


Chi tiết chi năm 2017



Đơn vị: VND

Tình hình tài chính năm 2016 – 2017



- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập
- Chênh lệch giữa thu - chi của năm 2017 được chuyển nguồn sang năm 2018 để thực hiện hoạt động.
- Số thu trong năm phản ánh nguồn thu của dự án sẽ được thực hiện trong năm sau.